

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HSST

Ngày: 14-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy.

2. Ông Nguyễn Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS, ngày 31.12.2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **70/2022/QĐXXST-HS**, ngày **26.01.2022** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐINH VĂN T**; Giới tính: Nam, sinh năm 1992 tại TP. Q; Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu vực 11, phường N, thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Số 28, đường L, phường P, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Văn T1, sinh năm 1970 và bà: Man Thị Ngọc H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 26/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 105/2014/HSPT, đã chấp hành xong.

- Ngày 30/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 105/2014/HSPT ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc Đinh Văn Thịnh phải chấp hành hình phạt tù 03 năm 03 tháng tù. Đã chấp hành xong

Hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16.10.2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **PHAN XUÂN S**; Giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại TP. Q;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu vực 1, phường C, thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 44, khu vực 5, phường T, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Phan Văn L1 (Đã chết) và bà: Phan Thị H1, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16.10.2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Lê Đức T2, sinh năm 1999; Trú tại: Số 223/19 đường S, thành phố Q. (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; Trú tại: Số 51 đường D, thành phố Q. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Minh T3, sinh năm 1997; Trú tại: Số 75 đường X, thành phố Q. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Quang V, sinh năm 1979; Trú tại: Số 176 đường N, thành phố Q. (Vắng mặt).

+ Anh Lê Thanh B1, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 33, khu vực 5, phường L, thành phố Q. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992; Trú tại: Số 454/4/4 đường S, thành phố Q. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00' ngày 05/7/2021, Đinh Văn T và Phan Xuân S rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thịnh điều khiển xe mô tô 54P4-XXXX (xe của bà Man Thị Ngọc H - mẹ T) chở S, đến khu vực gần cầu Hoa Lư thuộc khu vực 3, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, T và S lén lút vào một quán cà phê và một quán nhậu trộm cắp được 01 thùng đựng đá của một quán cà phê, 01 thùng đá của một quán nhậu (không rõ địa chỉ cụ thể, không xác định được bị hại) rồi mang về giấu tại một con hẻm gần Ga Quy Nhơn.

Tiếp đó, T chở S tiếp tục đi dạo tìm tài sản để trộm cắp, khi cả hai đi đến trước quán “M” trên đường Nguyễn Thị Định, thành phố Quy Nhơn. T và S nhìn thấy không có rào, khóa nên cả hai thống nhất trộm cắp tài sản tại quán. T đứng ngoài xe cảnh giới, còn S lén vào quán tìm tài sản trộm cắp. S đi vào quán, thấy tại bàn lễ tân có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8.1 Plus màu đen của anh Lê Đức T2 (là nhân viên của quán M), lúc này anh T2 đang ngủ sau bàn lễ tân. S lén lút lấy 02 điện thoại di động rồi chạy ra xe để T chở đi. Trên đường đi, S vừa lấy 02 điện thoại di động ra cho T xem vừa nói: “Tao mới lấy trộm được ở quán M”. Sau đó, T và S về nhà T ngủ.

Đến sáng cùng ngày, S và T bàn bạc mang 02 điện thoại trộm cắp có được đi mở khóa, bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý, rồi cả hai mang điện thoại Vivo V2026 đến tiệm điện thoại Minh Mobile của anh Phạm Minh T3 tại số 75 đường X, thành phố Q mở khóa điện thoại. Sau khi mở khóa được điện thoại, S và T mang điện thoại đến tiệm điện thoại Quang Việt Mobile của anh Trần Quang V tại số 176 đường N, thành phố Q bán được 1.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Vivo V2026 có được T và S chia nhau tiêu xài hết. Sau đó anh V bán lại điện thoại này cho một người khách khác (không rõ là ai, ở đâu). Tiếp đó, cả hai đến tiệm điện thoại Hưng Mobile tại ki ốt 01 đường N, thành phố Q mở khóa điện thoại Nokia 8.1 Plus. Sau khi mở được khóa điện thoại Nokia 8.1 Plus, S giữ lại điện thoại này để sử dụng. Đối với 02 thùng đá trộm cắp có được, T mang đến bán cho anh Lê Thanh B1 được số tiền 350.000 đồng và tiêu xài một mình hết; anh B1 đã bán lại 02 thùng đá cho người khác (không rõ bán cho ai, ở đâu). Đến khoảng ngày 10/7/2021, S bán lại điện thoại Nokia 8.1 Plus cho Nguyễn Văn K được 800.000 đồng và tiêu xài một mình hết. Sau đó, K bán lại điện thoại Nokia 8.1 Plus cho một người liên hệ qua mạng xã hội (không rõ là ai, ở đâu).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, thì vào khoảng 07h00' ngày 04/8/2021, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô 54P4-0224 đi đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Y tại số 51 D, thành phố Q. Quan sát thấy trong tiệm không có người trông coi, T lén lút lấy 01 thùng bia Saigon Lager (loại thùng 24 lon, dung tích 330ml/lon) rồi lên xe bỏ đi. Thùng bia trộm cắp có được, T sử dụng một mình hết.

- Ngày 25/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8.1 Plus, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có trị giá là: 3.100.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, màu xanh, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có trị giá là: 2.400.000 đồng.

+ 01 thùng bia Saigon Lager (loại thùng 24 lon, dung tích 330ml/lon), có trị giá là: 225.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại xe mô tô biển số 54P-0224 cho chủ sở hữu là bà Man Thị Ngọc H.

- Về trách nhiệm dân sự: Đinh Văn T đã bồi thường cho Lê Đức T2 số tiền 1.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 226.000 đồng, Phan Xuân S đã bồi thường cho Lê Đức T2 số tiền 4.500.000 đồng. Anh T2, bà Y không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Tại bản cáo trạng số **09/CT-VKSQN ngày 30.12.2021** Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Đinh Văn Thịnh và Phan Xuân Sơn đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Xuân S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Đối với bị cáo Đinh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng không thừa nhận vai trò của mình trong vụ án là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phan Xuân S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn T và Phan Xuân S đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12-18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân S từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có án định thời gian thử thách.

Các bị cáo tự bào chữa:

- Bị cáo Phan Xuân S không bào chữa.

- Bị cáo Đinh Văn T bào chữa: Bị cáo thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên, trong vụ án, cả hai cùng đồng lòng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không khởi xướng hay rủ rê, lôi kéo bị cáo S, tài sản sau khi phạm tội có được, bị cáo S giữ một phần, còn lại cả hai cùng chia đều để sử dụng số tiền bán được, nên Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cho bị cáo là không hợp lý. Mong HĐXX xem xét tình tiết này cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/7/2021 tại quán “M” thuộc phường C, thành phố Q, Đinh Văn T và Phan Xuân S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo V206 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8.1 Plus màu đen của anh Lê Đức T2. Theo biên bản định giá ngày 25.9.2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết

lượn: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8.1 Plus, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có trị giá là: 3.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, màu xanh, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có trị giá là: 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Ngoài ra vào khoảng 07h00' ngày 04/8/2021, tại số 51 đường C, thành phố Q, bị cáo Đinh Văn T lén lút lấy 01 thùng bia Saigon Lager (loại thùng 24 lon, dung tích 330ml/lon) có trị giá là: 225.000 đồng rồi lên xe bỏ đi. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Đinh Văn T và Phan Xuân S đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi do các bị cáo Đinh Văn T và Phan Xuân S gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Phan Xuân S có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì, bị cáo Đinh Văn T có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đinh Văn T và Phan Xuân S không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Xuân S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Xuân S khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đinh Văn T, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Phan Xuân S là người trực tiếp lấy trộm hai chiếc điện thoại di động và cùng bị cáo Đinh Văn T lấy trộm hai thùng đựng đá. Bị cáo Đinh Văn T đã chở bị cáo S đi dạo để tìm kiếm tài sản sơ hở, đứng canh giới khi bị cáo S vào quán để lấy trộm hai chiếc điện thoại. Cả hai cùng thống nhất đem bán tài sản trộm được để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Đinh Văn T còn có một lần phạm tội riêng lẻ, với hành vi lén lút trộm một thùng bia Saigon Lager nhằm mục đích sử dụng. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mà tuyên phạt mức án phù hợp, có lý, có tình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Đinh Văn T đã bồi thường cho Lê Đức T2 số tiền 1.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 226.000 đồng,

Phan Xuân S đã bồi thường cho Lê Đức T2 số tiền 4.500.000 đồng. Anh T2, bà Y2 không yêu cầu bồi thường gì khác, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp 02 thùng đá trên địa bàn phường Đ, thành phố Q của T và S, không xác định được bị hại và không thu hồi được tài sản nên không đủ căn cứ trưng cầu định giá tài sản để xử lý hành vi của T và S.

Đối với Phạm Minh T2, Phan Thanh H khi mở khóa điện thoại của T, S mang đến, cả hai không biết đây là điện thoại do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Đối với Trần Quang V, Nguyễn Văn K mua điện thoại của T, S; Lê Thanh B1 mua 02 thùng đựng đá của T. Tuy nhiên, V, K, B1 không biết các tài sản trên do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn T và Phan Xuân S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14.02.2022).

Giao bị cáo Phan Xuân S cho UBND phường T, TP. Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 16 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Phan Xuân S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh